TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021về ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984.

Bị đơn:Anh Hoàng Đình C, sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: Khu 3, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên là: Hoàng Phương Th, sinh ngày 08/8/2014 và Hoàng Phương Nh, sinh ngày 04/7/2020 từ tháng 8/2021 cho đến khi hai cháu thành niên. Hai bên có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cấm.

Anh C nhận cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Phương Nh số tiền là: 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng trên một tháng), từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu Nh thành niên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền theo thỏa thuận, chị M có đơn yêu cầu thi hành án thì anh C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh C, chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền án phí Chị M phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0000853 ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị Mơ đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh;
- THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, V. Phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng